TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2023/HS-ST
Ngày: 11-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH T

- ***Thành* phần *Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Minh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Thanh Nhàn và bà Trần Thị Thanh Xuân.

- ***Thư* ký *phiên tòa:*** Ông Nguyễn Vũ Quang, Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Văn Cảm, Kiểm sát viên .

Ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 89/2023/TLST –HS ngày 24 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu H, sinh ngày: 25/5/1981, tại tỉnh A; nơi thường trú: 81/3 đường L, phường L, thành phố H, tỉnh T; nghề nghiệp: Buôn bán;; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu V, sinh năm 1956 và bà Phạm Thị O, sinh năm 1959; vợ: Lê Nguyễn Tùng A, sinh năm 1981; con: Có 02 con. Lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2011. Gia đình có 05 anh em, bị can là con thứ hai.

Tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 09/6/2021, bị Công an thị xã T, tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 6.500.000 đồng, về hành vi "Cố ý làm hư hỏng tài sản và Cố ý gây thương tích" (đã nộp tiền phạt vào ngày 02/02/2023).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/01/2023 cho đến nay tại Nhà Tạm giữ Công an thành phố H. Có mặt.

* Bị hại: Anh Nguyễn Đình P, sinh năm 1991; nơi thường trú: Tổ 4, phường C, thị xã T, tỉnh T, vắng mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Nguyễn Tùng A, sinh năm 1981; nơi thường trú: 81/3 đường L, phường L, thành phố H, tỉnh T, có mặt.

* Người làm chứng:

- Anh Lê Xuân H, sinh năm 1975; nơi thường trú: 51 đường X, phường Đ, thành phố H, tỉnh T, có mặt.

- Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1963; nơi thường trú: 3/40 đường Đ, phường Đ, thành phố H, tỉnh T, vắng mặt.

- Chị Lê Thị Bích N, sinh năm 2006; nơi thường trú: 42/12 đường L, phường L, thành phố H, tỉnh T, vắng mặt.

- Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1957; nơi thường trú: 81 đường X, phường Đ, thành phố H, tỉnh T, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Đăng L, sinh năm 1980; nơi thường trú: 37 đường X, phường Đ, thành phố H, tỉnh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/01/2023, anh Nguyễn Đình P (cán bộ Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh T) được phân công đi công tác ở tỉnh N. Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, anh P mặc thường phục, mang theo một cặp xách (đựng đồ dùng cá nhân, bên trong cặp xách còn có 01 khẩu súng Rulo là công cụ hổ trợ) đến Ga H để chờ tàu. Do chưa đến giờ tàu chạy, anh P đi bộ vào quán "H" tại địa chỉ 51 đường X, phường Đ, thành phố H gọi cà phê để uống thì anh Lê Xuân H (chủ quán) do đã say bia rượu nên có lời khiếm nhã, anh P bỏ đi qua quán bên cạnh thì Lê Xuân H tiếp tục chửi tục, nên anh P bỏ đi. Khi đi qua trước quán 'H" thì giữa anh P và Lê Xuân H có lời qua tiếng lại. Thấy vậy, Nguyễn Hữu H, là chủ quán nước "H" địa chỉ 55 đường X, phường Đ, thành phố H, đến can ngăn, nói anh Lê Xuân H đi vào quán và yêu cầu anh P "mi đi đi, không là tau đánh mi luôn". Nghe vậy, anh P cự cãi lại "anh là ai mà dám đánh tôi", hai bên nói qua về thì Nguyễn Hữu H dùng tay đánh một cái về phía anh P, anh P dùng tay gạt đỡ rồi đi bộ ra phía giữa sân Ga H, cách quán H khoảng 13 mét, Nguyễn Hữu H đi theo, hai bên vẫn còn lời qua tiếng lại với nhau. Khi tư thế đối diện, Nguyễn Hữu H tiếp tục dùng tay đánh về phía anh P nhiều cái, nhưng P đều dùng tay gạt đỡ, tránh né được nên không bị thương tích gì. Với mục đích thị uy, ngăn chặn Nguyễn Hữu H tiếp tục tấn công mình nên anh P (theo lời khai của anh P là anh có nói "tôi là công an đi công tác") đồng thời rút khẩu súng ra khỏi cặp xách khoảng 20cm (phần mũi súng vẫn nằm ở trong cặp xách) rồi cất súng vào lại cặp xách ngay. Theo lời khai của Nguyễn Hữu H là H không nghe câu nói của anh P "tôi là công an đi công tác" mà chỉ nghĩ anh P là "tay anh chị có mang súng theo" nên Nguyễn Hữu H tiếp cận, giật cặp xách từ tay anh Phương nhằm tước vũ khí rồi chạy vào cất cặp xách bên trong quán. Anh P đi theo đến trước quán H yêu cầu Nguyễn Hữu H trả lại cặp xách nhưng Nguyễn Hữu H không đồng ý mà đi vào trong quán lấy cây đao rồi giơ lên cao tiến về phía anh P, anh P đi bộ giật lùi thì bị té ngã ngữa, Nguyễn Hữu H tiến đến gần và chém trúng một nhát vào cẳng chân trái của P bị thương tích chảy máu. Lúc này, có người vào ôm can Nguyễn Hữu H, còn anh P bật dậy bỏ chạy về phía đường T, đồng thời điện thoại báo cho Công an phường Đ đến giải quyết. Nguyễn Hữu H vào quán H cất cây đao rồi lấy xe máy chạy rượt đuổi theo anh P, khi hai bên vừa gặp

nhau, nói qua về trên đường T thì lực lượng Công an phường Đ đến can thiệp, mời các bên liên quan về trụ sở Công an phường Đ làm việc.

Nguyễn Hữu H đã khai nhận hành vi của mình, tự nguyện giao nộp cây đao mà H dùng để chém anh P và túi xách đã giật được của anh P. Ngày 11/01/2023, anh Nguyễn Đình P có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) cây đao làm bằng kim loại dài 82cm, lưỡi đao màu đen dài 47cm, sắc một bề, mũi nhọn, đoạn rộng nhất 4,5cm, cán đao hình tròn màu trắng - đen, dài 35cm; đao đã cũ;

- 01 (một) cặp xách bằng vải màu đen, bên trong có 01 (một) khẩu súng Rulo (súng ngắn ổ xoay), mặt phải thân súng (phía dưới ổ đạn) có các ký hiệu chử, số: " 6.16.7 DK01000549"; mặt trái thân súng (phía dưới ổ đạn) có các ký hiệu chử, số: "DKR 747 DONG KWANG", súng được làm bằng kim loại màu đen, ốp báng súng làm bằng nhựa màu đồng, trong ổ đạn có 05 (Năm) viên đạn loại đầu đạn cao su.

*Tại Bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 17-23/TgT ngày 13/01/2023, Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh T kết luận thương tích đối với Nguyễn Đình P như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương phần mềm cẳng chân trái đã khâu, không ảnh hưởng chức năng vận động.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại: 01% (một phần trăm).

3. Vật gây, cơ chế hình thành:

Tổn thương cẳng chân trái do vật có lưỡi sắc tác động vào mặt trước cẳng chân theo hướng từ trước ra sau, hơi chếch một góc 45 độ so với phương nằm ngang.

* Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Nguyễn Hữu H và vợ là Lê Nguyễn Tùng A tự nguyện nộp số tiền 5.000.000 đồng để bồi thường chi phí điều trị cho anh Nguyễn Đình P.

Đối với cặp xách, đồ dùng cá nhân là tài sản của cá nhân anh P; khẩu súng Rulo được cơ quan giao cho anh P quản lý, sử dụng hợp pháp, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh P. Đối với cây đao là vật chứng của vụ án, được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự.

Tại bản cáo trạng số 106/CT-VKSTPH ngày 24 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Nguyễn Hữu H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Về hình phạt: Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Hữu H 04 tháng 01 ngày tù (bằng thời gian tạm giam).

Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cây đao làm bằng kim loại dài 82cm, lưỡi đao màu đen dài 47cm, sắc một bề, mũi nhọn, đoạn rộng nhất 4,5cm, cán đao hình tròn màu trắng - đen, dài 35cm; đao đã cũ;

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 15 giờ 15 phút ngày 11/01/2023, tại sân Ga H trước nhà số 51 Đường X, phường Đ, thành phố H, trong lúc xâu ẩu Nguyễn Hữu H đã dùng cây đao làm bằng kim loại dài 82cm chém vào chân của anh Nguyễn Đình P gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%, anh P có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt Nguyễn Hữu H đã dùng dao gây thương tích cho bị hại nên thuộc trường hợp "dùng hung khí nguy hiểm" và "có tính chất côn đồ" nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh T đã truy tố Nguyễn Hữu H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng do nóng nảy, thiếu kiềm chế nên dẫn đến phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến an toàn, trật tự xã hội tại địa phương.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo đang chịu 01 tiền sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không phạm vào tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, việc bị cáo tự nguyện nộp tiền bồi thường tại Cơ quan thi hành án dân sự đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải, bản thân bị cáo đã từng tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá trên, xét thấy cần xử phạt bị cáo bằng một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa. Do bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; tỷ lệ thương tích không đáng kể nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị

cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và bằng với thời gian tạm giam như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cây đao làm bằng kim loại dài 82cm, lưỡi đao màu đen dài 47cm, sắc một bề, mũi nhọn, đoạn rộng nhất 4,5cm, cán đao hình tròn màu trắng - đen, dài 35cm; đao đã cũ.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên, Kiểm sát viên khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 04 (bốn) tháng 01 (một) ngày tù (bằng thời gian tạm giam).

Căn cứ khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố trả tự do cho Nguyễn Hữu H nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cây đao làm bằng kim loại dài 82cm, lưỡi đao màu đen dài 47cm, sắc một bề, mũi nhọn, đoạn rộng nhất 4,5cm, cán đao hình tròn màu trắng - đen dài 35cm; đao đã cũ, đã được niêm phong.

Vật chứng trên có đặc điểm được xác định theo biên bản giao nhận vật chúng ngày 28/3/2023, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu H phải chịu 200.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- Sở tư pháp tỉnh T;
- Phòng PV 06 CA tỉnh T;
- VKSND TP H;
- CA thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- Luru.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tôn Minh Hiền